

Số: 06 /2026/QĐST - VDS

Quảng Trị, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thanh Hoa

**Thư ký phiên họp:** Ông Đặng Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị tham gia phiên họp:** Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Dân sự thụ lý số: 57/2026/TLST - VDS ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 110/2026/QĐ-VDS ngày 10 tháng 4 năm 2026.

**Những người tham gia phiên họp:**

- Người yêu cầu: Bà Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 303 Lý Thái T, TDP 8, phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Thế C, sinh năm 1958; địa chỉ: Ngõ 11 Nguyễn Lương B, phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị Tân M, sinh năm 1947; địa chỉ: Ngõ 11 Nguyễn Lương B, phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 165 đường Trần Hưng Đ, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

4. Ông Bùi Văn V, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 22 đường Thanh N, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

5. Bà Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà 31 đường số 05, KDC Phúc Lộc V, quận Sơn T, TP. Đà Nẵng (nay là phường An H, TP. Đà Nẵng); vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*\*Căn cứ Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 27/02/2026 và bản tự khai của bà Bùi Thị Ngọc L:*

Bà L có bố là ông Bùi Văn C, sinh năm 1925 (đã chết năm 1991) và mẹ là bà Tôn Nữ Thị A, sinh năm 1927 (đã chết năm 2007). Bố mẹ bà L kết hôn hợp pháp với nhau và quá trình chung sống giữa bố, mẹ bà L sinh được 06 người con gồm: bà L (Bùi Thị Ngọc L), sinh năm 1965; Bùi Thị Tân M, sinh năm 1947; ông Bùi Văn H, sinh năm 1952; ông Bùi Văn V, sinh năm 1954; ông Bùi Thế C, sinh năm 1958; bà Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1960. Trong các người con chung của bố, mẹ bà L có ông Bùi Thế C, sinh ngày 26/06/1958 sinh ra có vấn đề về nhận thức. Khi bố mẹ bà L chết, các anh chị em gái đều đã lập gia đình và ra ở riêng. Khi sinh ra thì ông C đã ốm yếu, bệnh tật không kiểm soát được hành vi của mình, luôn phải có người chăm sóc. Ông C là đối tượng có Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 44/450/ĐS 18871 do Ủy ban nhân dân phường Đồng S, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cũ cấp ngày 17/9/2013. Ông C có mức độ khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng. Về tình hình sức khỏe hiện nay của ông C không kiểm soát sinh hoạt hằng ngày đều có người giúp đỡ. Ông Bùi Thế C do bị tật bẩm sinh, không biết gì từ nhỏ, không đi học, không có vợ, con. Sinh hoạt cá nhân không biết, không điều khiển được một số nhu cầu sinh hoạt cá nhân như đại tiểu tiện, đi lại khó khăn, thường bị ngã bổ.

Hiện nay tình trạng sức khỏe của ông Bùi Thế C ngày càng sa sút và trầm trọng. Do đó, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung sau:

1. Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với: Ông Bùi Thế C- Số CCCD: 044074010098, ngày cấp: 13/6/2024, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Mục đích để giải quyết các giao dịch dân sự liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình, liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Thế C.

2. Công nhận bà Bùi Thị Ngọc L làm người giám hộ của ông Bùi Thế C trong thời gian ông C mất năng lực hành vi dân sự. Vì hiện nay các anh chị em của bà L đều sức khỏe yếu, bận công việc và được sự thỏa thuận của các anh chị em để bà Bùi Thị Ngọc L được làm người giám hộ cho ông C.

\*Ngày 01 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị đã tiến hành trung cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung thực hiện giám định tình trạng bệnh tâm thần đối với ông Bùi Thế C.

\* Ngày 09 tháng 4 năm 2026, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 860/KLGD kết luận đối với ông Bùi Thế C:

- Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần nặng.

- Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi.

Tại phiên họp, bà Bùi Thị Ngọc L giữ nguyên nội dung yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Bùi Thế C và công nhận bà Bùi Thị Ngọc L làm người giám hộ của ông Bùi Thế C trong thời gian ông C mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy vắng mặt tại phiên họp là bà Bùi Thị Tân M, ông Bùi Văn H, ông Bùi Văn V, bà Bùi Thị Hồng T nhưng đều có bản trình bày ý kiến có nội dung: Về quan hệ gia đình, nhất trí như trình bày của bà L, cùng yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Thế C mất năng lực hành vi dân sự và công nhận bà Bùi Thị Ngọc L làm người giám hộ ông Bùi Thế C trong thời gian ông C mất năng lực hành vi dân sự.

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:*

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng giải quyết việc dân sự; Thư ký phiên họp và của những người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết đơn yêu cầu đã được Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ra quyết định mở phiên họp, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời hạn theo luật định. Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc giải quyết việc dân sự.

Quá trình giải quyết vụ việc các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, tiến hành viết bản tự khai và cung cấp tài liệu chứng cứ có liên quan đến yêu cầu đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc nhận thấy rằng các thủ tục tố tụng đã được thực hiện đầy đủ. Qua lời khai của bà L và những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh chị em của ông Bùi Thế C xác định ông C đã bị bệnh tâm thần nhiều năm nay, không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 860/KLGD kết luận đối với ông Bùi Thế C: Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần nặng. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi.

Tại phiên họp, bà Bùi Thị Ngọc L giữ nguyên nội dung yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Bùi Thế C và công nhận bà Bùi Thị Ngọc L làm người giám hộ của ông Bùi Thế C trong thời gian ông C mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22, khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 54 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu Tuyên bố ông Bùi Thế C mất năng lực hành vi dân sự.

Về xác định người giám hộ của ông Bùi Thế C: Căn cứ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự, xét thấy bà Bùi Thị Ngọc L có đủ điều kiện để làm người giám hộ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đều đồng ý để bà Bùi Thị Ngọc L làm người giám hộ cho Bùi Thế C. Tại thời điểm bà L yêu cầu, không có cơ sở xác định ông C có năng lực thể hiện ý chí, bản thân ông C không có ý kiến phản đối về việc bà L làm người giám hộ cho mình. Do đó, đề nghị toà án chỉ định bà Bùi Thị Ngọc L là người giám hộ cho Bùi Thế C đồng thời xác định quyền và nghĩa vụ của bà Bùi Thị Ngọc L theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự.

Về lệ phí: Bà Bùi Thị Ngọc L là người cao tuổi nên được miễn lệ phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị nhận định:*

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bà Bùi Thị Ngọc L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Thế C, sinh năm 1958; địa chỉ: Ngõ 11 Nguyễn Lương B, phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị là người mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi có kết luận giám định pháp y tâm thần, bà L vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu về việc tuyên bố ông Bùi Thế C là người mất năng lực hành vi

dân sự. Quan hệ pháp luật của việc dân sự được xác định là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, do đó Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị có thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi ra thông báo thụ lý vụ việc Tòa án đã gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Trong thời hạn chuẩn bị xét đơn, thấy cần trưng cầu giám định theo luật định nên Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định. Tòa án ra Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự, ấn định thời gian mở phiên họp vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 17/4/2026 là đảm bảo thời hạn tại Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng thời gian quy định.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Thực trạng: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1925 (đã chết năm 1991) và bà Tôn Nữ Thị A, sinh năm 1927 (đã chết năm 2007) kết hôn hợp pháp với nhau và quá trình chung sống ông C, bà A sinh được 06 người con gồm: Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1965; Bùi Thị Tân M, sinh năm 1947; anh Bùi Văn H, sinh năm 1952; anh Bùi Văn V, sinh năm 1954; ông Bùi Thế C, sinh năm 1958; bà Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1960. Trong các người con chung, có ông Bùi Thế C, sinh ngày 26/06/1958 sinh ra có vấn đề về nhận thức, khi sinh ra thì ông C đã ốm yếu, bệnh tật không kiểm soát được hành vi của mình, luôn phải có người chăm sóc. Ông C là đối tượng có Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 44/450/ĐS 18871 do Ủy ban nhân dân phường Đồng S, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cũ cấp ngày 17/9/2013. Ông C có mức độ khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng. Về tình hình sức khỏe hiện nay của ông C không kiểm soát sinh hoạt hằng ngày đều có người giúp đỡ. Ông Bùi Thế C do bị tật bẩm sinh, không biết gì từ nhỏ, không đi học, không có vợ, con. Sinh hoạt cá nhân không biết, không điều khiển được một số nhu cầu sinh hoạt cá nhân như đại tiểu tiện, đi lại khó khăn, thường bị ngã bở.

[2.2] Qua giải quyết vụ án Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông Bùi Thế C theo Quyết định trưng cầu giám định số: 07/2026/QĐ-TA ngày 13/3/2026, Trưng tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Miền Trung có kết luận Giám định Pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 860/KLGD ngày 09 tháng 4 năm 2026, kết luận đối với ông Bùi Thế C:

- Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần nặng.
- Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi.

Tại phiên họp, người yêu cầu bà L giữ nguyên nội dung yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp đều thống nhất đề nghị Tòa án: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Bùi Thế C đồng thời chỉ định bà Bùi Thị Ngọc L là người giám hộ cho ông Bùi Thế C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Ngọc L về việc Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Bùi Thế C đồng thời chỉ định bà Bùi Thị Ngọc L là người giám hộ cho ông Bùi Thế C.

Do đó, yêu cầu tuyên bố ông Bùi Thế C mất năng lực hành vi dân sự của bà Bùi Thị Ngọc L; chỉ định bà Bùi Thị Ngọc L là người giám hộ cho ông Bùi Thế C là có căn cứ cần chấp nhận; đồng thời xác định quyền và nghĩa vụ của bà L theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Qua giải quyết việc dân sự, ông Bùi Thế C mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình nên không có ý kiến gì.

[3] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Do bà Bùi Thị Ngọc L là cá nhân thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Vì vậy căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Bùi Thị Ngọc L được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22, khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 54 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Ngọc L về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố: Ông Bùi Thế C, sinh năm 1958; địa chỉ: Ngõ 11 Nguyễn Lương B, phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị là người mất năng lực hành vi dân sự.

Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự của ông Bùi Thế C phải theo quy định của pháp luật (Điều 22, 53 Bộ luật Dân sự). Công nhận bà Bùi Thị Ngọc L là người giám hộ cho ông Bùi Thế C trong thời gian ông Bùi Thế C mất năng lực hành vi dân sự; quyền và nghĩa vụ của bà Bùi Thị Ngọc L theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị Ngọc L được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền làm đơn kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; VP.

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thanh Hoa**